

ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC: VẤN ĐỀ ĐẠO ĐỨC VÀ AN TOÀN DỮ LIỆU

Hoàng Thị Giang

NCS. Học viện Kỹ thuật mật mã

Email: Thonggiang.hp@gmail.com.

Tóm tắt: Sự phát triển mạnh mẽ của trí tuệ nhân tạo (AI) đang tạo ra những thay đổi quan trọng trong giáo dục đại học, từ tổ chức dạy học, đánh giá đến quản trị đại học dựa trên dữ liệu. AI mở ra nhiều cơ hội mới cho việc cá nhân hóa học tập và nâng cao hiệu quả quản lý, nhưng đồng thời cũng đặt ra các vấn đề đạo đức đáng quan tâm, như tính minh bạch của thuật toán, nguy cơ thiên lệch, trách nhiệm giải trình và yêu cầu bảo vệ dữ liệu của giảng viên - sinh viên. Bài viết phân tích các ứng dụng chính của AI trong giáo dục đại học, nhận diện những thách thức về đạo đức và an toàn dữ liệu, từ đó đề xuất một số định hướng nhằm thúc đẩy việc sử dụng AI một cách an toàn, hiệu quả và có trách nhiệm trong các cơ sở giáo dục đại học tại Việt Nam.

Từ khóa: Ứng dụng, trí tuệ nhân tạo, giáo dục đại học, đạo đức, an toàn dữ liệu.

Nhận bài: 4/12/2025; Biên tập: 5/12/2025; Phản biện: 6/12/2025; Duyệt đăng: 11/12/2025.

1. Đặt vấn đề

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số đang thúc đẩy những đổi mới căn bản trong giáo dục đại học, trong đó trí tuệ nhân tạo (AI) nổi lên như một yếu tố then chốt tác động sâu sắc đến hoạt động dạy học, đánh giá và quản trị đại học. Nhiều cơ sở giáo dục đã từng bước tích hợp các công cụ AI vào đào tạo và quản lý nhằm nâng cao hiệu quả công việc, giảm tải thủ tục hành chính, hỗ trợ thiết kế học liệu và tăng cường cá nhân hóa trải nghiệm học tập cho sinh viên. Những chuyển biến này cho thấy AI không còn đơn thuần là xu hướng công nghệ mà đã trở thành một thành tố gắn bó chặt chẽ với tiến trình đổi mới giáo dục đại học hiện nay.

Tuy nhiên, việc ứng dụng AI trong môi trường đại học cũng đặt ra nhiều vấn đề phức tạp, đặc biệt là các thách thức liên quan đến đạo đức nghề nghiệp và an toàn dữ liệu. Các hệ thống AI vận hành dựa trên thuật toán và dữ liệu lớn có thể làm nảy sinh nguy cơ thiếu minh bạch, khó giải thích và thiên lệch trong quá trình ra quyết định, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng đào tạo và công bằng học thuật. Bên cạnh đó, việc lạm dụng AI trong giảng dạy, đánh giá hay quản lý học tập có thể làm thay đổi vai trò truyền thống của giảng viên, tác động đến mối quan hệ sư phạm - yếu tố nền tảng của giáo dục đại học.

Song song với vấn đề đạo đức, an toàn dữ liệu cũng là yêu cầu cấp thiết. Khi AI được tích hợp sâu vào các hệ thống quản lý và dạy học, nguy cơ rò rỉ, lạm dụng hoặc sử dụng dữ liệu cá nhân không đúng mục đích ngày càng gia tăng, đặt ra thách thức đối với việc bảo vệ quyền riêng tư của giảng viên và sinh viên. Trong bối cảnh đó, nghiên cứu về AI trong giáo dục đại học cần được tiếp cận một cách toàn diện, kết hợp giữa khai thác tiềm năng công nghệ với việc bảo đảm chuẩn mực đạo đức và an toàn dữ liệu. Xuất phát từ yêu cầu này, bài viết tập trung làm rõ các ứng dụng chủ yếu của AI trong giáo dục đại học, những vấn đề đạo đức phát sinh và yêu cầu

bảo vệ dữ liệu, qua đó góp phần định hướng việc sử dụng AI một cách hiệu quả, an toàn và có trách nhiệm tại các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Ứng dụng AI trong dạy học và quản trị đại học

Việc triển khai AI trong giáo dục đại học đang tạo ra những thay đổi căn bản trong cả hoạt động dạy học lẫn quản trị. Ở mức độ rộng hơn, AI không chỉ là công nghệ hỗ trợ mà còn trở thành nhân tố thúc đẩy cách tiếp cận mới trong thiết kế chương trình, quản lý học tập và vận hành nhà trường. Những ứng dụng này đang xuất hiện ngày càng rõ nét tại các trường đại học Việt Nam, nhất là trong bối cảnh chuyển đổi số được đẩy mạnh trên phạm vi toàn ngành theo định hướng của Bộ Giáo dục và Đào tạo [1].

2.1.1. Ứng dụng AI trong hoạt động dạy học

Thứ nhất, cá nhân hóa quá trình học tập của sinh viên. Một trong những giá trị quan trọng của trí tuệ nhân tạo (AI) là khả năng phân tích dữ liệu học tập để đưa ra các gợi ý mang tính cá nhân hóa. AI có thể nhận diện tiến độ, năng lực và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng sinh viên, từ đó đề xuất nội dung và lộ trình học phù hợp. Trong bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam có sự đa dạng lớn về đầu vào và nhu cầu học tập, việc ứng dụng AI giúp phát hiện sớm sinh viên gặp khó khăn, hỗ trợ cố vấn học tập theo dõi tiến trình và can thiệp kịp thời, góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo.

Thứ hai, hỗ trợ giảng viên trong thiết kế và triển khai học liệu. AI được sử dụng như một công cụ hỗ trợ xây dựng đề cương môn học, thiết kế câu hỏi đánh giá, biên tập bài giảng và chuyển đổi học liệu sang nhiều hình thức khác nhau. Nhờ đó, giảng viên giảm tải các công việc mang tính kỹ thuật, có điều kiện tập trung vào đổi mới phương pháp giảng dạy, tăng cường tương tác và hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập.

Thứ ba, tự động hóa đánh giá và phản hồi học

tập. AI có thể hỗ trợ chấm điểm một số dạng bài tập, phân tích bài viết và cung cấp phản hồi nhanh chóng. Việc sử dụng các hệ thống đánh giá tự động giúp giảng viên kiểm soát tiến độ học tập của sinh viên tốt hơn, đồng thời giảm áp lực chấm bài. Bên cạnh đó, các công cụ kiểm tra đạo văn và hỗ trợ viết học thuật góp phần nâng cao tính liêm chính học thuật và kỹ năng học tập của sinh viên.

Thứ tư, phát triển lớp học thông minh và môi trường học tập mô phỏng. Thông qua phân tích mức độ tương tác và hành vi học tập, AI hỗ trợ giảng viên điều chỉnh phương pháp giảng dạy, cảnh báo sớm những khó khăn của sinh viên và nâng cao hiệu quả quản lý lớp học trong môi trường đại học hiện đại.

2.1.2. Ứng dụng AI trong quản trị đại học

Thứ nhất, phân tích dữ liệu và hỗ trợ ra quyết định. Trí tuệ nhân tạo (AI) đang thúc đẩy sự chuyển dịch từ mô hình quản lý truyền thống sang quản trị đại học dựa trên dữ liệu. Thông qua việc phân tích dữ liệu tuyển sinh, kết quả học tập, nhu cầu thị trường lao động và hiệu quả chương trình đào tạo, AI giúp nhà trường đưa ra các quyết định có căn cứ khoa học, giảm sự phụ thuộc vào kinh nghiệm chủ quan. Cách tiếp cận này phù hợp với mục tiêu hiện đại hóa quản trị và nâng cao chất lượng ra quyết định trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục.

Thứ hai, tự động hóa quy trình hành chính. AI cho phép tự động hóa nhiều hoạt động hành chính vốn tiêu tốn thời gian và nguồn lực, như đăng ký môn học, xây dựng thời khóa biểu, xử lý yêu cầu thông tin hoặc tư vấn học vụ cơ bản. Việc triển khai các chatbot hỗ trợ sinh viên hoạt động liên tục giúp giảm tải cho bộ phận đào tạo, đồng thời nâng cao chất lượng phục vụ người học. Tự động hóa hành chính không chỉ cải thiện hiệu quả vận hành mà còn góp phần xây dựng môi trường quản trị đại học chuyên nghiệp, minh bạch và thân thiện.

Thứ ba, tăng cường dịch vụ hỗ trợ sinh viên. AI được ứng dụng trong tư vấn hướng nghiệp, đề xuất lộ trình học tập và hỗ trợ sinh viên có dấu hiệu gặp khó khăn. Thông qua phân tích dữ liệu cá nhân, lịch sử học tập và nhu cầu của người học, các hệ thống AI có thể đưa ra khuyến nghị mang tính định hướng, giúp sinh viên lựa chọn ngành học phù hợp và điều chỉnh kế hoạch học tập kịp thời. Đây là yếu tố quan trọng nhằm nâng cao chất lượng hỗ trợ sinh viên - một yêu cầu cốt lõi của giáo dục đại học hiện đại.

Nhìn chung, việc ứng dụng AI trong quản trị đại học góp phần chuyển đổi mô hình quản lý theo hướng thông minh, linh hoạt và dựa trên dữ liệu. AI không chỉ hỗ trợ nâng cao chất lượng đào tạo mà còn tăng cường hiệu quả quản trị, giúp các cơ sở giáo dục thích ứng tốt hơn với bối cảnh kinh tế số. Tuy nhiên, để AI phát huy hiệu quả bền vững, các trường đại học cần chú trọng phát triển năng lực số cho đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý, đồng thời xây dựng hạ tầng dữ liệu đồng bộ, tránh tình trạng

ứng dụng máy móc hoặc thiếu kiểm soát.

2.2. Vấn đề đạo đức khi sử dụng AI trong giáo dục đại học

Việc tích hợp AI vào giáo dục đại học không chỉ tạo ra cơ hội đổi mới mà còn đặt ra nhiều thách thức về đạo đức nghề nghiệp, tính minh bạch và trách nhiệm học thuật. Các thách thức này xuất phát từ cơ chế vận hành của AI, cách thức sử dụng của giảng viên và sinh viên, cũng như xu hướng quản trị dựa trên dữ liệu. Nếu thiếu chuẩn mực và cơ chế kiểm soát phù hợp, việc ứng dụng AI có thể làm xói mòn các giá trị cốt lõi của môi trường đại học.

2.2.1. Minh bạch thuật toán và khả năng giải thích

Một trong những vấn đề đạo đức nổi bật khi sử dụng AI là tính minh bạch của thuật toán. Nhiều hệ thống AI hoạt động theo cơ chế "hộp đen", khiến người dùng khó hiểu được logic tạo ra kết quả. Điều này đặc biệt đáng lưu ý khi AI được sử dụng trong đánh giá, phân tích học tập hoặc đưa ra khuyến nghị học thuật. Trong bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam, khi dữ liệu và thuật toán chưa được chuẩn hóa đầy đủ, việc thiếu khả năng giải thích có thể làm gia tăng nghi ngờ về tính công bằng và độ tin cậy của các quyết định có sự hỗ trợ của AI.

2.2.2. Thiên lệch dữ liệu và nguy cơ phân biệt đối xử

AI học từ dữ liệu quá khứ nên có thể kế thừa hoặc khuếch đại các thiên lệch vốn có trong dữ liệu. OECD [5] cảnh báo rằng những thuật toán được huấn luyện trên dữ liệu không đa dạng có thể vô tình tạo ra các quyết định mang tính phân biệt đối xử, đặc biệt đối với sinh viên từ các vùng miền khác nhau hoặc có điều kiện tiếp cận công nghệ hạn chế. Trong bối cảnh Việt Nam, sự chênh lệch về trình độ số, điều kiện học tập và môi trường gia đình giữa sinh viên thành thị và nông thôn dễ khiến dữ liệu đầu vào không đồng nhất. Nếu AI được dùng để dự đoán kết quả học tập hoặc gợi ý môn học, các thiên lệch này có thể ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của người học.

2.2.3. Trách nhiệm giải trình trong môi trường học thuật

Một thách thức đạo đức quan trọng khác là xác định trách nhiệm khi AI đưa ra kết quả sai. UNESCO [4] nhấn mạnh rằng AI chỉ đóng vai trò hỗ trợ, còn trách nhiệm cuối cùng thuộc về con người. Điều này đặc biệt đúng trong giáo dục đại học, nơi quyết định liên quan đến kết quả học tập, xét tốt nghiệp, học bổng hay phân loại năng lực đều có tác động trực tiếp đến tương lai sinh viên. Nếu giảng viên sử dụng AI để đánh giá nhưng không kiểm tra lại hoặc phó mặc cho thuật toán, tính liêm chính, công bằng và trách nhiệm nghề nghiệp có thể bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

2.2.4. Nguy cơ lệ thuộc AI và suy giảm năng lực tư phạm

AI mang lại sự tiện lợi, nhưng chính sự tiện lợi này lại tiềm ẩn nguy cơ lệ thuộc. Theo EDUCAUSE [6], nếu giảng viên quá phụ thuộc vào AI trong biên soạn bài giảng, tạo câu hỏi hoặc chấm điểm, năng lực thiết kế dạy học và tư duy sư phạm có thể bị suy giảm theo thời gian. Đối với sinh viên, việc sử dụng AI để viết bài tập, tóm tắt tài liệu hoặc trả lời câu hỏi mà không có kiểm chứng có thể cản trở khả năng tư duy độc lập, giảm động lực học tập thực chất. Đây là lý do nhiều trường đại học quốc tế đã ban hành quy định về việc sử dụng AI trong bài tập để hạn chế tình trạng gian lận hoặc làm mất ý nghĩa của hoạt động học thuật.

2.2.5. Tác động đến đạo đức học thuật và văn hóa đại học

AI không chỉ ảnh hưởng đến chuyên môn mà còn tác động mạnh đến văn hóa học thuật. Việc sử dụng AI thiếu kiểm soát có thể làm gia tăng hành vi sao chép, ngụy tạo dữ liệu hoặc lấy ý tưởng mà không trích dẫn. Điều này thách thức trực tiếp các chuẩn mực liêm chính học thuật, một giá trị cốt lõi của đại học. Đối với giảng viên, sử dụng AI để sinh bài giảng mà không rà soát lại nội dung, hoặc áp dụng máy móc các gợi ý của AI trong đánh giá, cũng có thể làm suy giảm trách nhiệm nghề nghiệp. Vì vậy, nhiều chuyên gia giáo dục nhấn mạnh rằng cần có bộ quy tắc đạo đức về sử dụng AI trong trường đại học, trong đó xác định rõ phạm vi sử dụng, mức độ cho phép và yêu cầu người dùng phải minh bạch khi tích hợp AI vào công việc.

2.3. An toàn dữ liệu trong giáo dục đại học

Song song với các lợi ích mà AI mang lại, vấn đề an toàn dữ liệu nổi lên như một thách thức trọng yếu đối với giáo dục đại học. Dữ liệu trong môi trường đại học không chỉ gồm thông tin cá nhân của sinh viên và giảng viên mà còn bao gồm kết quả học tập, hồ sơ học thuật, dữ liệu hành vi học tập, tài liệu nghiên cứu và nhiều dạng dữ liệu đặc thù khác. Do AI hoạt động dựa trên phân tích dữ liệu lớn, mức độ rủi ro liên quan đến thu thập, lưu trữ và xử lý dữ liệu càng cao nếu không có cơ chế bảo vệ phù hợp.

2.3.1. Đặc thù dữ liệu trong giáo dục đại học

Khác với các lĩnh vực khác, dữ liệu trong trường đại học gắn với hành trình học tập và phát triển nghề nghiệp của người học. Nhiều dữ liệu mang tính nhạy cảm như đánh giá năng lực, dữ liệu hành vi trên hệ thống LMS, thông tin tài chính, tình trạng học tập hoặc thông tin hỗ trợ học vụ. Vì vậy, chỉ một lỗ hổng bảo mật nhỏ cũng có thể gây tổn hại đến quyền riêng tư và uy tín học thuật của sinh viên hoặc giảng viên. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã nhấn mạnh yêu cầu bảo vệ dữ liệu trong các chương trình chuyển đổi số của ngành [2], trong đó coi dữ liệu giáo dục là tài sản chiến lược và cần được quản lý tập trung, an toàn.

2.3.2. Rủi ro trong thu thập, lưu trữ và xử lý dữ liệu

AI càng được tích hợp sâu vào quản trị và dạy

học, lượng dữ liệu được thu thập càng lớn. Nếu không có cơ chế giám sát, dữ liệu có thể bị thu thập quá mức cần thiết, sử dụng ngoài mục đích hoặc vô tình rò rỉ. Một số trường hợp phổ biến có thể bao gồm: thu thập dữ liệu học tập chi tiết mà không thông báo rõ ràng cho sinh viên; chia sẻ dữ liệu với nền tảng AI của bên thứ ba mà không có thỏa thuận bảo mật; lưu trữ dữ liệu trên các nền tảng không đạt chuẩn an ninh; sử dụng dữ liệu để đánh giá hoặc phân loại mà không có cơ chế giải trình. Những rủi ro này đặc biệt đáng lo ngại trong bối cảnh nhiều công cụ AI miễn phí được giảng viên và sinh viên sử dụng mà không kiểm soát được việc dữ liệu đầu vào có bị lưu trữ hoặc tái sử dụng hay không.

2.3.3. Yêu cầu pháp lý về bảo vệ dữ liệu tại Việt Nam

Việt Nam đã có hệ thống quy định liên quan đến bảo vệ dữ liệu cá nhân, trong đó quan trọng nhất là Nghị định 13/2023 về bảo vệ dữ liệu cá nhân [7] và Luật An toàn thông tin mạng [8]. Các văn bản này yêu cầu mọi cơ sở thu thập và xử lý dữ liệu cá nhân phải đảm bảo minh bạch mục đích sử dụng, hạn chế thu thập quá mức và có biện pháp bảo vệ kỹ thuật phù hợp. Đối với cơ sở giáo dục đại học, điều này có nghĩa là: mọi hình thức sử dụng AI xử lý dữ liệu sinh viên đều phải đi kèm thông báo rõ ràng; không được chia sẻ dữ liệu học tập cho bên thứ ba khi chưa có sự đồng ý; hệ thống lưu trữ dữ liệu phải đáp ứng yêu cầu an ninh mạng; giảng viên - sinh viên cần được hướng dẫn về quyền và trách nhiệm liên quan đến dữ liệu cá nhân. Mặc dù cơ sở pháp lý đã hình thành, việc thực thi trong các trường đại học vẫn còn khá hạn chế do thiếu bộ phận chuyên trách, thiếu quy trình nội bộ và thiếu nhân sự có chuyên môn về quản trị dữ liệu.

2.3.4. Rủi ro đạo đức liên quan đến dữ liệu trong môi trường AI

Ngoài các yêu cầu pháp lý, vấn đề đạo đức liên quan đến dữ liệu cũng đáng được quan tâm. UNESCO cảnh báo rằng khi dữ liệu học tập được xem như nguồn “nguyên liệu” cho AI [4], sinh viên có thể bị coi là đối tượng quan sát thay vì người học có quyền tự quyết. Trong môi trường đại học, điều này dẫn đến một số vấn đề: người học không biết dữ liệu của mình được thu thập và sử dụng như thế nào; dữ liệu hành vi có thể bị diễn giải sai, ảnh hưởng đến đánh giá năng lực; việc giám sát quá mức có thể làm giảm tính tự do học thuật; nguy cơ định kiến thuật toán nếu dữ liệu đầu vào không đồng nhất. Những vấn đề này đòi hỏi cơ sở giáo dục đại học phải xây dựng cơ chế quản trị dữ liệu mang tính đạo đức, tôn trọng quyền riêng tư và bảo đảm người học có quyền truy cập, chỉnh sửa hoặc phản hồi về dữ liệu của chính mình.

2.3.5. Yêu cầu xây dựng văn hóa bảo vệ dữ liệu

Bảo vệ dữ liệu không chỉ là vấn đề kỹ thuật mà còn là vấn đề văn hóa. Để duy trì môi trường

học thuật an toàn trong thời đại AI, cần hình thành văn hóa coi trọng dữ liệu trong toàn bộ hệ thống giáo dục đại học. Điều này đòi hỏi: nâng cao nhận thức của giảng viên - sinh viên về quyền dữ liệu; xây dựng quy trình nội bộ về bảo vệ dữ liệu; đào tạo kỹ năng quản trị dữ liệu cho đội ngũ kỹ thuật và quản lý; chỉ sử dụng công cụ AI có chính sách bảo mật rõ ràng; công khai minh bạch cách dữ liệu được thu thập và sử dụng. Văn hóa này không chỉ giúp các trường đại học tuân thủ pháp luật mà còn củng cố niềm tin của người học và nâng cao uy tín của cơ sở giáo dục trong bối cảnh cạnh tranh và hội nhập.

2.4. Giải pháp bảo đảm đạo đức và an toàn dữ liệu trong ứng dụng AI ở giáo dục đại học

Để AI được triển khai hiệu quả và có trách nhiệm trong giáo dục đại học, cần có hệ thống giải pháp đồng bộ từ cấp quản lý nhà nước đến từng cơ sở đào tạo. Ở tầm vĩ mô, việc hoàn thiện hành lang pháp lý về bảo vệ dữ liệu và sử dụng AI là yêu cầu cấp thiết. Nghị định 13/2023 về bảo vệ dữ liệu cá nhân đã tạo nền tảng quan trọng, song cần được cụ thể hóa cho lĩnh vực giáo dục đại học nhằm xác định rõ phạm vi thu thập, lưu trữ và sử dụng dữ liệu, cũng như trách nhiệm của các bên liên quan trong hoạt động giảng dạy, đánh giá và quản trị.

Ở cấp cơ sở, mỗi trường đại học cần xây dựng và ban hành quy chế nội bộ về sử dụng AI. Quy chế này phải quy định rõ mức độ cho phép AI tham gia vào giảng dạy, học tập và nghiên cứu; yêu cầu khai báo khi sử dụng AI; trách nhiệm giải trình của giảng viên trong đánh giá học tập; cũng như giới hạn của AI trong xử lý dữ liệu sinh viên. Đây là cơ sở quan trọng để phòng ngừa việc lạm dụng AI, bảo đảm liêm chính học thuật và sự công bằng trong môi trường đại học.

Bên cạnh đó, nâng cao năng lực số cho giảng viên và sinh viên là giải pháp then chốt. Giảng viên cần được bồi dưỡng kiến thức về cách sử dụng AI an toàn, nhận diện rủi ro thuật toán và hiểu rõ giới hạn của công nghệ. Sinh viên cần được trang bị kiến thức nền tảng về quyền dữ liệu, đạo đức học thuật và cách khai thác AI như một công cụ hỗ trợ học tập trung thực, tránh phụ thuộc và sao chép máy móc.

Đồng thời, các cơ sở giáo dục đại học phải đầu tư hạ tầng dữ liệu an toàn, bảo đảm các yêu cầu về phân quyền truy cập, lưu trữ và xử lý dữ liệu theo chuẩn an ninh. Việc lựa chọn các nền tảng AI có chính sách bảo mật rõ ràng và minh bạch sẽ góp phần giảm thiểu nguy cơ rò rỉ hoặc sử dụng dữ liệu sai mục đích.

Cuối cùng, việc hình thành văn hóa sử dụng AI có trách nhiệm trong toàn trường giữ vai trò quyết định. Khi giảng viên và sinh viên đều ý thức rõ trách nhiệm của mình đối với dữ liệu và chuẩn mực học thuật, AI sẽ trở thành công cụ hỗ trợ tích cực cho đổi mới giáo dục, thay vì tạo ra rủi ro đạo đức hay bất bình đẳng.

3. Kết luận

Ứng dụng AI đang mở ra nhiều cơ hội đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao hiệu quả quản trị trong giáo dục đại học. Tuy nhiên, đi cùng với lợi ích là những thách thức về đạo đức và an toàn dữ liệu cần được nhìn nhận nghiêm túc. Việc xây dựng khung pháp lý rõ ràng, hoàn thiện quy chế nội bộ, nâng cao năng lực số và đầu tư hạ tầng dữ liệu an toàn là những giải pháp nền tảng để AI được sử dụng hiệu quả và bền vững. Quan trọng hơn, AI chỉ thực sự phát huy giá trị khi được đặt trong khuôn khổ đạo đức, lấy con người làm trung tâm và gắn liền với trách nhiệm nghề nghiệp của giảng viên cũng như quyền tự chủ học thuật của người học ■

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2024). *Chiến lược chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*. Hà Nội.
- [2]. OECD. (2021). *AI in education: Challenges and opportunities*. OECD Publishing.
- [3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2023). *Báo cáo chuyển đổi số ngành giáo dục năm 2023*. Hà Nội.
- [4]. UNESCO (2023). *Guidance for generative AI in education and research*. Paris.
- [5]. OECD. (2023). *Artificial intelligence in education: Evidence, policy, and practice*. OECD Publishing.
- [6]. EDUCAUSE. (2023). *Generative AI in higher education: Opportunities and risks*. EDUCAUSE Review.
- [7]. Chính phủ (2023). *Nghị định số 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân*. Hà Nội.
- [8]. Quốc hội (2015). *Luật An toàn thông tin mạng*. Hà Nội.

Applying artificial intelligence in higher education: Ethical issues and data safety

Hoang Thi Giang

Academy of Cryptography Techniques

Email: Thonggiang.hp@gmail.com.

Abstract: The rapid development of artificial intelligence (AI) is generating significant transformations in higher education, from teaching and assessment activities to data-driven university governance. AI creates new opportunities for personalized learning and improved administrative efficiency, yet it also raises important ethical concerns related to algorithmic transparency, potential bias, accountability, and the protection of lecturer and student data. This article analyzes key applications of AI in higher education, identifies emerging challenges regarding ethics and data safety, and proposes several orientations to promote the responsible, effective, and secure use of AI within higher education institutions in Vietnam.

Keywords: Application, artificial intelligence, higher education, ethics, data safety.